

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3114/STC-VP ngày 06 tháng 9 năm 2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 09 dịch vụ công trực tuyến (bao gồm: 05 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 04 dịch vụ công trực tuyến một phần) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế. (Có Phụ lục danh mục kèm theo)

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm:

a) Sở Tài chính có trách nhiệm cập nhật các dịch vụ công trực tuyến đã được ban hành kèm theo Quyết định này thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước trên Hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh theo quy định;

b) Trên cơ sở Quyết định công bố danh mục TTHC được ban hành, Sở Tài chính chủ động phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh rà soát, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ công trực tuyến để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

c) Căn cứ danh mục dịch vụ công trực tuyến được phê duyệt tại Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, đảm bảo số lượng hồ sơ giao dịch phát sinh đạt tỷ lệ theo quy định;

d) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính và tiến hành kiểm thử để tích hợp, công khai các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công để cấu hình quy trình điện tử, biểu mẫu điện tử, chữ ký điện tử và các giải pháp kỹ thuật liên quan để triển khai hiệu quả các dịch vụ công theo Danh mục dịch vụ công toàn trình, một phần tại quyết định này;

c) Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cấu hình quy trình xử lý dịch vụ công khi có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung.

3. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra, theo dõi việc cập nhật, tái cấu trúc quy trình điện tử các dịch vụ công trực tuyến lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh theo quy định.

## **Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Phụ lục XI tại Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Chuyển đổi số) (đề b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND: CVP, các PCVP;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Quý Phương**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH VÀ MỘT PHẦN THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
*(Kèm theo Quyết định số: 2413 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình <sup>1</sup>	Trực tuyến một phần <sup>2</sup>	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến <sup>3</sup>
			(1)	(2)	(3)
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH (7 TTHC)</b>		<b>4</b>	<b>3</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Tin học và Thống kê (1 TTHC)</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1.	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách <b>(2.002206)</b>	Cấp tỉnh	X		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý công sản (4 TTHC)</b>		<b>3</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
2.	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội <b>(2.002173)</b>	Cấp tỉnh	X		
3.	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công <b>(1.005429)</b>	Cấp tỉnh	X		
4.	Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật <b>(3.000256)</b>	Cấp tỉnh		X	
5.	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước <b>(3.000257)</b>	Cấp tỉnh	X		
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý giá (2 TTHC)</b>		<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
6.	Hiệp thương giá <b>(1.012735)</b>	Cấp tỉnh		X	

7.	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.012744)	Cấp tỉnh		X	
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN (2 TTHC)</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý công sản (2 TTHC)</b>				
8.	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công (1.005429)	Cấp huyện	X		
9.	Chuyên giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật (3.000256)	Cấp huyện		X	
	<b>Tổng số: 9 TTHC (A + B)</b>		<b>5</b>	<b>4</b>	<b>0</b>

<sup>1</sup> Theo Khoản 1, Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ

<sup>2</sup> Theo Khoản 2, Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ

<sup>3</sup> Theo Khoản 3, Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ